

Số: 13 /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025; báo cáo thẩm tra số 299/BC-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 (kèm theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh), với các nội dung sau:

1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa

a) Nhập toàn bộ phường Hòa Bình có diện tích tự nhiên là 0,56 km²; quy mô dân số là 9.283 người vào phường Quang Vinh có diện tích tự nhiên là 1,10 km²; quy mô dân số là 21.058 người và điều chỉnh một phần khu phố 10,

phường Tân Phong có diện tích tự nhiên 0,13 km²; quy mô dân số là 3.553 người vào phường Quang Vinh. Lấy tên phường Quang Vinh.

Phường Quang Vinh sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 1,79 km²; quy mô dân số 33.894 người.

b) Nhập toàn bộ phường Thanh Bình có diện tích tự nhiên là 0,37 km²; quy mô dân số là 6.234 người và phường Quyết Thắng có diện tích tự nhiên là 1,37 km²; quy mô dân số là 17.247 người vào phường Trung Dũng có diện tích tự nhiên là 0,81 km²; quy mô dân số là 25.140 người và điều chỉnh phần còn lại của khu phố 10 (sau khi đã nhập về phường Quang Vinh) thuộc phường Tân Phong có diện tích tự nhiên 0,03 km²; quy mô dân số là 1.037 người vào phường Trung Dũng. Lấy tên phường Trung Dũng.

Phường Trung Dũng sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 2,58 km²; quy mô dân số 49.658 người.

c) Phường Tân Phong còn lại sau điều chỉnh có diện tích tự nhiên 16,69 km²; quy mô dân số 53.498 người.

d) Nhập toàn bộ phường Tân Tiến có diện tích tự nhiên là 1,31 km²; quy mô dân số là 16.236 người vào phường Tân Mai có diện tích tự nhiên là 1,36 km²; quy mô dân số là 23.857 người. Lấy tên phường Tân Mai.

Phường Tân Mai sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 2,67 km²; quy mô dân số 40.093 người.

đ) Nhập toàn bộ phường Tam Hòa có diện tích tự nhiên là 1,21 km²; quy mô dân số là 19.160 người vào phường Bình Đa có diện tích tự nhiên là 1,27 km²; quy mô dân số là 19.184 người. Lấy tên phường Bình Đa.

Phường Bình Đa sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 2,48 km²; quy mô dân số 38.344 người.

g) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành phố Biên Hòa giảm 05 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 25 đơn vị hành chính (24 phường, 01 xã) cụ thể là: phường Bửu Long, phường Quang Vinh, phường Trung Dũng, phường Hiệp Hòa, phường Thống Nhất, phường Tân Mai, phường Tam Hiệp, phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tân Phong, phường Trảng Dài, phường Hồ Nai, phường Tân Hiệp, phường Tân Biên, phường Tân Hòa, phường Long Bình, phường Long Bình Tân, phường An Hòa, phường Phước Tân, phường Tam Phước, phường Tân Vạn, phường Bửu Hòa, phường Hóa An, phường Tân Hạnh và xã Long Hưng.

2. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Long Khánh

a) Nhập toàn bộ phường Xuân Trung có diện tích tự nhiên là 1,00 km²; quy mô dân số là 12.969 người và phường Xuân Thanh có diện tích tự nhiên là 1,39 km²; quy mô dân số là 11.575 người vào phường Xuân An có diện tích tự nhiên là 1,42 km²; quy mô dân số là 16.619 người. Lấy tên phường Xuân An.

Phường Xuân An sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 3,81 km²; quy mô dân số 41.163 người.

b) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành phố Long Khánh giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 13 đơn vị hành chính (09 phường, 04 xã) cụ thể là: phường Xuân An, phường Xuân Hòa, phường Phú Bình, phường Xuân Tân, phường Xuân Lập, phường Bàu Sen, phường Xuân Bình, phường Suối Tre, phường Bảo Vinh, xã Hàng Gòn, xã Bình Lộc, xã Bảo Quang, xã Bàu Trâm.

3. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tân Phú

a) Nhập toàn bộ xã Phú Trung có diện tích tự nhiên là 15,48 km²; quy mô dân số là 9.610 người vào xã Phú Sơn có diện tích tự nhiên là 14,35 km²; quy mô dân số 11.672 người. Lấy tên xã Phú Sơn.

Xã Phú Sơn sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 29,83 km²; quy mô dân số 21.282 người.

b) Điều chỉnh, nhập toàn bộ ấp 1, ấp 2 xã Núi Tượng diện tích tự nhiên là 15,26 km²; quy mô dân số là 3.686 người vào xã Phú Lập có diện tích tự nhiên là 14,29 km²; quy mô dân số là 8.369 người. Lấy tên xã Phú Lập.

Xã Phú Lập sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 29,55 km²; quy mô dân số 12.055 người.

c) Điều chỉnh, nhập toàn bộ ấp 3, ấp 4 xã Núi Tượng (phần còn lại sau khi đã nhập vào xã Phú Lập) có diện tích tự nhiên là 8,18 km²; quy mô dân số là 3.235 người vào xã Nam Cát Tiên có diện tích tự nhiên là 22,39 km²; quy mô dân số là 7.096 người. Lấy tên xã Nam Cát Tiên.

Xã Nam Cát Tiên sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 30,58 km²; quy mô dân số 10.331 người.

d) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Tân Phú giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 16 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 15 xã) cụ thể là: thị trấn Tân Phú, xã Trà Cỏ, xã Phú Điền, xã Phú Thanh, xã Phú Bình, xã Phú Lâm, xã Phú Sơn, xã Thanh Sơn, xã Phú Xuân, xã Phú An, xã Phú Lộc, xã Phú Thịnh, xã Tà lài, xã Phú Lập, xã Nam Cát Tiên, xã Đak Lua.

4. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Vĩnh Cửu

a) Nhập toàn bộ xã Hiếu Liêm diện tích tự nhiên là 209,50 km²; quy mô dân số là 5.358 người vào xã Trị An diện tích tự nhiên là 18,48 km²; quy mô dân số là 5.064 người. Lấy tên xã Trị An.

Xã Trị An sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 227,98 km²; quy mô dân số 10.422 người.

b) Nhập toàn bộ xã Bình Hòa có diện tích tự nhiên là 6,72 km²; quy mô dân số là 6.902 người vào xã Tân Bình có diện tích tự nhiên là 11,09 km²; quy mô dân số là 14.581 người. Lấy tên xã Tân Bình.

Xã Tân Bình sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 17,80 km²; quy mô dân số 21.483 người.

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Vĩnh Cửu giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 10 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 09 xã) cụ thể là: thị trấn Vĩnh An, xã Tân Bình, xã Bình Lợi, xã Thạnh Phú, xã Thiện Tân, xã Tân An, xã Vĩnh Tân, xã Trị An, xã Mã Đà, xã Phú Lý.

Điều 2. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 09 huyện và 02 thành phố), có 159 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 117 xã, 09 thị trấn và 33 phường).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hoàn thiện hồ sơ, Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Đồng Nai theo qui định của pháp luật.

- Chủ động chuẩn bị phương án sắp xếp kỹ lưỡng, khoa học, linh hoạt, phù hợp với tình hình, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương đối với việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; rà soát, phân loại đối với đơn vị hành chính mới, làm cơ sở bố trí số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đảm bảo theo đúng các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính.

- Chỉ đạo các sở, ngành cùng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính, chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, của tổ chức theo đơn vị hành chính mới.

- Chỉ đạo các địa phương có phương án sử dụng hợp lý; hiệu quả trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa... tại các đơn vị hành chính sau khi được sắp xếp.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đặc biệt là Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tạo sự lan tỏa, đồng thuận cao trong thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh và phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo